

Khu Đề xuất BTTN Kỳ Thượng

Tên khác:

Đồng Sơn, Kỳ Thượng

Tỉnh:

Quảng Ninh

Diện tích:

17.640 ha

Toạ độ:

21°05' - 21°12' N, 106°56' - 107°13' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng Bắc

Có quyết định của Chính phủ:

Chưa

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng thuộc các xã Đồng Sơn, Đồng Lâm và Kỳ Thượng, huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh (Tordoff *et al.* 2000). Năm 1993, Phân viện Điều tra Quy hoạch Rừng Tây Bắc đã xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn Kỳ Thượng (Anon. 1993). Tuy nhiên, bản kế hoạch đầu tư này đã không được Bộ NN&PTNT phê duyệt và khi đó Ban quản lý khu bảo tồn cũng chưa được thành lập. Năm 2003, bản kế hoạch đầu tư mới đã được xây dựng, đề xuất thành lập khu bảo tồn thiên nhiên với 17.792 ha có tên là Đồng Sơn-Kỳ Thượng. Bản kế hoạch đầu tư mới và Ban quản lý khu bảo tồn đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt và thành lập (Báo Lao Động, 2003). Hiện nay Ban quản lý có 25 cán bộ, trực thuộc sự quản lý của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh (2003).

Kỳ Thượng có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 17.640 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng nằm trên đông núi chạy từ tây sang đông. Các con suối ở phía bắc khu vực chảy theo hướng bắc vào sông Ba

Chẽ, trong khi đó ở phía nam các con suối chảy về phía nam sau đó đổ ra Vịnh Bắc Bộ ở Hòn Gai. Độ cao khu bảo tồn dao động từ 150 đến 1.120 m so với mặt biển.

Đa dạng sinh học

Các kiểu thảm thực vật tự nhiên của khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng là trên đất thấp và rừng thường xanh núi thấp. Rừng nguyên sinh ưu thế bởi các loài Sao hồng gai *Hopea chinensis*, Trám trắng *Canarium album*, Re *Cinnamomum obtusa*, Sến mật *Madhuca pasquieri*, Re đỏ *Lithocarpus ducampii*, Chẹo *Englehardia roxburghiana*, Trâm *Syzygium* spp. và Chân chim *Schefflera octophylla*. Khu bảo tồn cũng có diện tích rừng thứ sinh có ý nghĩa quan trọng với công tác bảo tồn với các loài đặc trưng Sau sau *Liquidambar formosana*, Thành ngạnh *Cratoxylon* sp., Bông bạc *Vernonia arborea* và Ba bét *Mallotus* spp. (Tordoff *et al.* 2000).

Khu đề xuất bảo tồn Kỳ Thượng hiện có một số quần thể các loài thú và chim có ý nghĩa bảo tồn. Kỳ Thượng cũng có thể là một trong ít nơi ở Việt Nam là nơi sống của loài Lửng chó *Nyctereutes procyonoides* (Tordoff *et al.* 2000).

Mặc dù, đây đó, rừng đã bị khai thác và chất lượng rừng suy thoái nhưng Kỳ Thượng vẫn còn lại diện tích lớn rừng thường xanh của vùng Đông Bắc Việt Nam (Tordoff *et al.* 2000). Theo dự án đầu tư (Anon. 1993), khu bảo tồn đề xuất Kỳ Thượng có 10.549 ha rừng tự

nhiên, tương đương với 60% tổng diện tích. Điều này phù hợp với bản đồ sử dụng đất năm 1993 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ninh, diện tích rừng tự nhiên là 10.501 ha (Tordoff *et al.* 2000).

Các các vấn đề về bảo tồn

Săn bắn là một đe dọa chủ yếu đối với đa dạng sinh học của khu đề xuất bảo tồn Kỳ Thượng. Đường khai thác xuyên qua Kỳ Thượng tạo điều kiện cho các hoạt động khai thác gỗ trong khu vực, đồng thời, có nhiều lần khai thác gỗ hiện đang tồn tại trong vùng cũng có thể làm tăng sức ép săn bắn đối với các loài động vật hoang dã (Tordoff *et al.* 2000).

Đe dọa lớn khác với đa dạng sinh học của Kỳ Thượng là khai thác gỗ, làm suy giảm rừng tự nhiên và mất nơi ở của động vật hoang dã. Hiện tại hoạt động khai thác của lâm trường Hoành Bồ đe dọa lớn nhất đối với sự suy giảm rừng tự nhiên, đồng thời tạo điều kiện cho các hoạt động khai thác lâm sản và khai thác gỗ trái phép khác (Tordoff *et al.* 2000).

Ranh giới của khu bảo tồn xác định trong dự án đầu tư (Anon. 1993) bao gồm 5 làng trong ranh giới là Khe Lương, Khe Phượng thuộc xã Kỳ Thượng, làng Tân ốc và Phú Liên thuộc xã Đồng Sơn. Tổng dân số các làng là 1.700 người, 260 hộ. Dân số trong khu bảo tồn quá nhiều và gây khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ khu bảo tồn vì thế Tordoff *et al.* (2000) đề xuất xác định lại ranh giới và nên đưa các làng xã này ra khỏi diện tích khu bảo tồn.

Các giá trị khác

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng và các vùng lân cận đang là trọng tâm của các hoạt động khai thác rừng. Hiện tại, 16.827 ha đất rừng thuộc huyện Hoành Bồ do lâm trường Hoành Bồ quản lý, trong đó 4.561 ha là rừng sản xuất. Nhiệm vụ chính của lâm trường Hoành Bồ là cung cấp gỗ trụ mỏ cho Công ty than Quảng Ninh. Lâm trường Hoành Bồ quản lý 2.804 ha rừng trồng và trồng lại rừng trên đất trống với các loài cây Keo lá tràm *Acacia mangium* và Thông ba lá *Pinus kesiya*, sản lượng khai thác gỗ năm 1999 chỉ tiêu là 1.449 m³ nhưng chỉ có 348 m³ (chiếm 24%) khai thác từ rừng trồng. Nếu chiều hướng trên vẫn tiếp diễn thì trong tương lai rừng tự nhiên sẽ dần dần bị thay thế hoàn toàn bằng rừng trồng (Tordoff *et al.* 2000).

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Kỳ Thượng và các vùng lân cận có vai trò quan trọng trong phòng hộ đầu nguồn. Tổng số 4.349 ha rừng do lâm trường Hoành Bồ quản lý được quy hoạch là rừng phòng hộ đầu nguồn, với mục tiêu bảo vệ nguồn cung cấp nước cho thị xã Cẩm Phả (Tordoff *et al.* 2000).

Các dự án có liên quan

Chưa có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Kỳ Thượng hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Đề xuất rừng đặc dụng
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

Anon. (1993) "Investment plan for Dong Son-Ky Thuong Nature Reserve, Hoang Bo district, Quang Ninh province". Viet Tri: North-eastern Sub-FIPI. In Vietnamese.

Anon. (1993) "Report on Dong Son-Ky Thuong Nature Reserve, Hoanh Bo district, Quang Ninh province". Ha Long: Quang Ninh Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Kottelat, M. (1998) Fishes observed on Cat Ba island and in Quang Ninh province between 20 Sept and 5 Oct 1998. Unpublished report.

Lao Dong "Labour" (2003) Quang Ninh province: Dong Son-Ky Thuong Nature Reserve established. Lao Dong "Labour" 20 June 2003.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) A rapid field survey of five sites in Bac Kan, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern Indochina Subtropical Forests Ecoregion. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.

Tordoff, A. W., Vu Van Dung, Le Van Cham, Tran Quang Ngoc and Dang Thang Long (2000) A rapid field survey of five sites in Bac Kan, Cao Bang and Quang Ninh provinces: a review of the Northern Indochina Subtropical Forests Ecoregion. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme and the Forest Inventory and Planning Institute. In English and Vietnamese.

